TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương

2. Ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST – HNGĐ, ngày 19/10/2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 11/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản A 2, xã N, huyện P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Trần D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản A 2, xã N, huyện P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/10/2023 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Vì Thị H trình bày: Chị và anh Võ Trần D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Sơn La vào ngày 18/12/2009, sau khi kết hôn cả hai về sống chung với nhau tại bản A 2, xã N, huyện P, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ do bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị thấy không còn tình cảm với anh D nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Võ Trần D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D có 02 người con chung là Võ Thị G - sinh ngày 19/10/2010 và Võ X - sinh ngày 07/11/2012. Khi ly hôn chị H

đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: chị và anh D không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Võ Trần D hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh D đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh D cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh D – chị H về chung sống với nhau tại bản A 2, xã N, huyện P, hiện nay anh D vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên anh D đang đi làm thuê không thường xuyên có mặt ở nhà, đã nhiều năm nay không thấy chị H và anh D sống chung với nhau; anh D và chị H có 02 con chung là Võ Thị G - sinh ngày 19/10/2010 và Võ X - sinh ngày 07/11/2012, hiện nay 02 con chung đang sống cùng chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh D là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Võ Trần D. Giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là Võ Thị G - sinh ngày 19/10/2010 và Võ X - sinh ngày 07/11/2012 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Chị H khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị H đối với anh Võ Trần D cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị H xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Võ Trần D đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh D đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị H và anh Võ Trần D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Sơn La vào ngày 18/12/2009 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh D đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, chị H và anh D đã sống ly thân với nhau được 06 năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Võ Trần D không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Vì Thị H thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh D có 02 con chung là Võ Thị Mai Trang, sinh ngày 19/10/2010 và Võ Hải Đông, sinh ngày 07/11/2012. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng; bên cạnh đó, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy kể từ khi chị H và anh D ly thân đến nay việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do chị H thực hiện đúng như chị H đã trình bày, con chung vẫn được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Tại biên bản lấy lời khai hai cháu Võ Thị G và Võ X đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục để các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh D không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Vì Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều

kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị H đối với anh Võ Trần D.

- Xử cho chị Vì Thị H được ly hôn anh Võ Trần D.

- Giao các con chung là Võ Thị G - sinh ngày 19/10/2010 và Võ X - sinh ngày 07/11/2012 cho chị Vì Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Võ Trần D không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vì Thị H và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Vì Thị H được miễn án phí xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị H, anh Võ Trần D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thành Vân **Hà Văn Cương** **Hoàng Thị Nhung**